

## THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**CỦA BỘ TÀI CHÍNH BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**SỐ 135/2008/TTLT-BTC-BTNMT NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2008**  
**HƯỚNG DẪN PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ, PHƯƠNG THỨC, THỦ TỤC**  
**THANH TOÁN TIỀN SỬ DỤNG SỐ LIỆU, THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐIỀU TRA, THĂM DÒ KHOÁNG**  
**SẢN CỦA NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn phương pháp xác định, phương thức, thủ tục thanh toán tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản của Nhà nước như sau:

### I- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Việc thanh toán tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản của Nhà nước (sau đây gọi là số liệu) nhằm hoàn lại phần vốn từ ngân sách nhà nước đã đầu tư cho công tác điều tra, thăm dò khoáng sản.

2. Tổ chức, cá nhân được phép sử dụng số liệu, thông tin về khoáng sản của nhà nước phải thanh toán tiền cho Nhà nước theo quy định tại Thông tư này sau khi được cấp giấy phép khai thác. Thời điểm thanh toán thực hiện theo định tại Thông tư này.

3. Số liệu là toàn bộ các số liệu đã thu thập và tổng hợp được trong quá trình điều tra, thăm dò các loại khoáng sản ở thể rắn, thể khí, nước khoáng, nước nóng thiên nhiên (trừ dầu khí và các loại nước thiên nhiên khác) được đầu tư bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; thể hiện trong các báo cáo tổng kết công tác đánh giá - thăm dò và các số liệu kèm theo đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Trong trường hợp báo cáo bị thất lạc hoặc số liệu trong báo cáo không rõ ràng thì tổ chức quy định tại điểm 1 Mục IV của Thông tư này phải tính toán bằng phương pháp tính trực tiếp các chi phí trên diện tích đã được cấp phép hoặc dự kiến xin cấp phép khai thác khoáng sản theo quy định hiện hành.

4. Việc sử dụng số liệu thực hiện theo các quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của Thông tư này.

Các trường hợp sử dụng số liệu vào mục đích nghiên cứu khoa học, đào tạo hoặc xây dựng quy hoạch, chiến lược theo nhiệm vụ của Nhà nước giao thì không phải thanh toán theo quy định của Thông tư này.

5. Các dịch vụ về in ấn, sao chép số liệu thực hiện theo quy định riêng và không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư này.

## II- PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TIỀN SỬ DỤNG SỐ LIỆU, THÔNG TIN VỀ KHOÁNG SẢN CỦA NHÀ NƯỚC

1. Trường hợp các số liệu, thông tin được thể hiện đầy đủ trong các báo cáo kết quả công tác đánh giá - thăm dò khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì tiền sử dụng số liệu, thông tin về khoáng sản của nhà nước mà tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác phải thanh toán cho nhà nước được xác định theo công thức sau:

$$G = A \times \frac{A_{cp} + B_{cp} + C_{1cp} + 0,5C_{2cp}}{A + B + C_1 + C_2}, \text{ đồng} \quad (1)$$

Trong đó:

G: Tiền sử dụng số liệu, thông tin về khoáng sản mà tổ chức, cá nhân xin cấp (hoặc đã được cấp) giấy phép khai thác phải thanh toán cho nhà nước, đồng;

A: Tổng chi phí đã đầu tư bằng nguồn vốn từ ngân sách cho công tác đánh giá - thăm dò theo báo cáo đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt tính theo quy định hiện hành, đồng;

$$A = \sum_{i=1}^n (K_i \cdot Z_i) + C \times H, \text{ đồng}, \quad (2)$$

Trong đó:

$K_i$ : Khối lượng hạng mục công trình địa chất  $i$  đã thực hiện theo báo cáo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; m, m<sup>3</sup>, mẫu, v.v.

$Z_i$ : Đơn giá của hạng mục công trình địa chất  $i$  theo quy định hiện hành, đồng/m, đồng/m<sup>3</sup>, đồng/mẫu, v.v.

C: Là các chi phí khác được tính trong giá trị của đề án theo quy định của Nhà nước theo giá nguyên thủy.

H: Là hệ số chênh lệch giữa giá hiện hành và giá nguyên thủy được xác định bằng tỷ số giữa giá hiện hành và giá nguyên thủy của hạng mục công trình:

$$H = \frac{K_i \times Z_i \text{ giá hiện hành}}{K_i \times Z_i \text{ giá nguyên thủy}}, \quad (3)$$

$A + B + C_1 + C_2$ : Tổng trữ lượng các cấp theo báo cáo, tấn, kg, m<sup>3</sup>, ...;

$A_{cp} + B_{cp} + C_{1cp} + C_{2cp}$ : Tổng trữ lượng các cấp được ghi trong giấy phép khai thác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định, tấn, kg, m<sup>3</sup>, ...

2. Trong trường hợp báo cáo bị thất lạc hoặc số liệu trong báo cáo không rõ ràng, không đủ độ tin cậy để tính toán thì tiền sử dụng số liệu, thông tin về khoáng sản của nhà nước được xác định bằng phương pháp tính trực tiếp chi phí thăm dò theo quy định hiện hành về lập đề án địa chất trên diện tích đã hoặc dự kiến xin cấp phép khai thác theo quy định, theo công thức sau:

$$G = \sum_{i=1}^n (k_i \times Z_i) + C, \text{ đồng}; \quad (4)$$

Trong đó:

G: Giá trị tiền sử dụng số liệu, thông tin về khoáng sản của nhà nước mà tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác phải thanh toán cho nhà nước, đồng;

$k_i$ : Khối lượng của hạng mục công trình địa chất  $i$  đã thực hiện trên diện tích cấp phép khai thác cho tổ chức, cá nhân theo quy định; m, m<sup>3</sup>, mẫu, v.v.

$Z_i$ : Đơn giá của hạng mục trình tác  $i$  theo quy định hiện hành, đồng/m, đồng/m<sup>3</sup>, đồng/mẫu, v.v.

C: Chi khác tính theo quy định hiện hành, đồng.

3. Đối với trường hợp các mỏ khoáng sản đang khai thác thì tiền sử dụng số liệu, thông tin về khoáng sản của nhà nước mà tổ chức, cá nhân đã được cấp phép khai thác theo quy định cần phải thanh toán được xác định bằng công thức:

$$G_{tt} = \frac{G}{Q_{cp}} \times Q_{cl}, \text{ đồng} \quad (5)$$

Trong đó:

G như công thức (1) hoặc (4):

Trường hợp các số liệu, thông tin được thể hiện đầy đủ trong các báo cáo kết công tác đánh giá - thăm dò đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì G được tính theo công thức (1);

Trong trường hợp báo cáo bị thất lạc hoặc số liệu trong báo cáo không rõ ràng, không đủ độ tin cậy để tính toán thì G được tính theo công thức (2).

$G_{tt}$ : Giá trị tiền sử dụng số liệu, thông tin về khoáng sản của nhà nước mà tổ chức, cá nhân cần phải thanh toán cho nhà nước đối với phần trữ lượng chưa khai thác tại thời điểm tính toán, đồng;

$Q_{cl}$ : Trữ lượng còn lại chưa khai thác tại thời điểm tính toán giá trị tiền sử dụng số liệu, thông tin về khoáng sản của nhà nước, tấn, m<sup>3</sup>, ...;

$Q_{cp}$ : Trữ lượng theo giấy phép khai thác đã được cấp theo quy định cho tổ chức, cá nhân, m<sup>3</sup>, ...

### III- PHƯƠNG THỨC, THỦ TỤC THANH TOÁN

1. Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Mục II, tổ chức, cá nhân sử dụng số liệu phải thanh toán tiền cho Nhà nước theo phương thức thanh toán gọn một lần trước khi nhận giấy

phép khai thác trong trường hợp giá trị thanh toán tiền sử dụng số liệu, thông tin nhỏ hơn 3.000.000.000 (ba tỷ đồng); trong trường hợp giá trị thanh toán tiền sử dụng số liệu, thông tin lớn hơn 3.000.000.000 (ba tỷ đồng) thì thanh toán 3.000.000.000 đồng trước khi nhận giấy phép khai thác và phần còn lại trả dần theo sản lượng khai thác nhưng không quá ba (3) năm kể từ ngày nhận giấy phép khai thác.

2. Đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Mục II, tổ chức, cá nhân phải thanh toán cho nhà nước chậm nhất sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thanh toán tiền sử dụng số liệu, thông tin về khoáng sản của Nhà nước tại kho bạc nhà nước tại địa phương. Việc thanh toán được thực hiện theo hình thức thanh toán gọn một lần trong trường hợp giá trị thanh toán nhỏ hơn 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng; trường hợp giá trị thanh toán tiền sử dụng số liệu, thông tin lớn hơn 3.000.000.000 (ba tỷ đồng) thì thanh toán 3.000.000.000 đồng trước và phần còn lại trả dần theo sản lượng khai thác nhưng không quá hai (2) năm kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thanh toán tiền sử dụng số liệu, thông tin về khoáng sản của nhà nước.

3. Tiền sử dụng số liệu của Nhà nước là khoản chi phí hợp lý được tính trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Trường hợp thanh toán dần theo sản lượng, căn cứ vào kế hoạch khai thác; căn cứ vào số tiền phải thanh toán, tổ chức, cá nhân sử dụng số liệu lập kế hoạch nộp tiền vào ngân sách nhà nước gửi cơ quan thông báo thu. Số tiền phải nộp theo kế hoạch được chia theo Quý và nộp vào ngân sách nhà nước chậm nhất là ngày cuối quý.

4. Hàng năm, Bộ Tài nguyên và Môi trường lập dự toán, quyết toán về thu tiền sử dụng số liệu gửi Bộ Tài chính. Thời hạn nộp dự toán chậm nhất là ngày thứ ba mươi của tháng đầu tiên của năm dương lịch. Thời hạn nộp quyết toán chậm nhất là ngày thứ chín mươi, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

#### **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức xác định giá trị và phương thức thanh toán tiền sử dụng số liệu, thông tin về khoáng sản của nhà nước; theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cá nhân trả tiền sử dụng số liệu theo quy định tại Mục II và Mục III của Thông tư này; thành lập Hội đồng thẩm định (có sự tham gia của Bộ Tài chính, Bộ Công Thương (hoặc Bộ Xây dựng), đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh nơi có khoáng sản khai thác), để thẩm định kết quả tính toán số tiền mà tổ chức, cá nhân xin cung cấp số liệu, thông tin về khoáng sản phải trả cho Nhà nước, trước khi thông báo bằng văn bản cho các tổ chức, cá nhân.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. Thông tư này thay thế Thông tư Liên Tịch số 46/TTLT-BTC-BCN ngày 21/5/2002 của liên Bộ Tài chính - Bộ Công nghiệp hướng dẫn phương pháp xác định, phương thức, thủ tục thanh toán tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả khảo sát, thăm dò khoáng sản của Nhà nước.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
Nguyễn Xuân Cường

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ TÀI CHÍNH**  
**THỨ TRƯỞNG**  
Đỗ Hoàng Anh Tuấn